

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị V.

Các hội thẩm nhân dân :

1. Ông Huỳnh Ngọc Sơn.
2. Bà Phan Thị Cẩm Hồng.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trương Nguyễn Nhứt– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp “Không công nhận vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị Thu V, sinh năm 1982; Địa chỉ: ấp TL, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- **Bị đơn:** Anh Phạm Văn T, sinh năm 1978; Địa chỉ: ấp TL, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Chị V và anh T có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 17/3/2023 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Trần Thị Thu V trình bày:

Năm 2000 chị và anh Phạm Văn T kết hôn với nhau, hôn nhân tự nguyện, sống chung với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn. Chị và anh T chung có 02 con chung là: Phạm Vĩnh Khang, sinh ngày 06/10/2002 và Phạm Hoàng Nhân, sinh ngày 26/01/2005. Chị và anh T không tạo lập được tài sản chung, không có nợ chung.

Do cuộc sống ngày càng xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng luôn bất hòa, gia đình không hạnh phúc nên chị V yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Về hôn nhân: Yêu cầu Tòa án không công nhận chị với anh Phạm Văn T là vợ chồng

2. Về con chung: Đối với 02 con chung Phạm Vĩnh Khang, sinh ngày 06/10/2002 và Phạm Hoàng Nhân, sinh ngày 26/01/2005 đã trưởng thành nên chị V không yêu cầu giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị và anh T không tạo lập được tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị và anh T không có nợ chung nên chị không yêu cầu giải quyết.

Theo nội dung bản tự khai ngày 09/5/2023 và trong quá trình tố tụng bị đơn Phạm Văn T trình bày

Anh thừa nhận về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung đúng như lời trình bày của chị V. Do trong cuộc sống anh và chị V xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng luôn bất hòa, gia đình không hạnh phúc.

1. Về hôn nhân: Anh đồng ý với yêu cầu của chị V về việc yêu cầu Tòa án không công nhận chị V với anh là vợ chồng.

2. Về con chung: Do 02 con chung Phạm Vĩnh K, sinh ngày 06/10/2002 và Phạm Hoàng N, sinh ngày 26/01/2005 đã trưởng thành nên anh không yêu cầu giải quyết.

3. Về tài sản chung: Anh và chị V không tạo lập được tài sản chung nên anh không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh và chị V không có nợ chung nên anh không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Chị Trần Thị Thu V yêu cầu Tòa án không công nhận chị với anh Phạm Văn T là vợ chồng, do anh T sinh sống tại huyện Thanh Phú nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú theo quy định các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Thu V và anh Phạm Văn T sống chung như vợ chồng từ năm 2000 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống chị V và anh T phát sinh mâu thuẫn nên không còn sống chung. Lễ đó, căn cứ Điều 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình và điểm b mục 3 Nghị quyết 35 ngày 09/6/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 về thi hành Luật Hôn nhân và gia đình, không công nhận chị V và anh T là vợ chồng.

[3] Về con chung: Do 02 con chung Phạm Vĩnh K, sinh ngày 06/10/2002 và Phạm Hoàng Nhân, sinh ngày 26/01/2005 đã trưởng thành nên chị V và anh T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị V và anh T trình bày không có nên không yêu cầu giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị V và anh T trình bày không có nên không yêu cầu giải

quyết.

[6] Chị V phải nộp án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, 227, 244 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 14, 15, 16, 53, 59 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm b mục 3 Nghị quyết 35 ngày 09/6/2000 ngày 09/6/2000 về thi hành Luật Hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thu V. Không công nhận chị Trần Thị Thu V và anh Phạm Văn T là vợ chồng.

2. Về con chung: Do 02 con chung Phạm Vĩnh Kh, sinh ngày 06/10/2002 và Phạm Hoàng Nh, sinh ngày 26/01/2005 đã trưởng thành nên chị V và anh T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Trần Thị Thu V và anh Phạm Văn T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Trần Thị Thu V và anh Phạm Văn T trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Thu V phải nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số: 0001936 ngày 20/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú và đã nộp xong.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thạnh Phú;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, Văn phòng).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị V

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Khoa - Nguyễn Thị Mỹ Duyên

Hồ Thị Triết

Riêng đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, do anh Phúc không tham gia tố tụng nên không ghi nhận được ý kiến, nếu sau này anh Phúc có yêu cầu sẽ giải quyết bằng một vụ kiện khác

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thạnh Phú;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, Văn phòng).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Triết